

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày: 07-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ân.
2. Ông Lê Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 7 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2017/HSST ngày 15 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2017/HSST-QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Võ Văn T, tên gọi khác: không, sinh năm: 1965 tại Bình bị cáo T; Nơi cư trú: số 618, khu phố 4, phường X, Tp. P, tỉnh Bình bị cáo T; tạm trú: Ấp 1, xã P, huyện B, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị P; bản thân có vợ tên Nguyễn Thị N, con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Người bị hại:

1. Nguyễn Văn T (đã chết)

Người đại diện hợp pháp: Bà Lê Thị D, sinh năm 1979. (Có mặt)

ĐKTT: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Thanh H, sinh năm 1990.

ĐKTT: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thu D, sinh năm 1970.

ĐKTT: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

3. Trần Hoàng N, sinh năm 1988.

ĐKTT: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.(Có mặt)

4. Lê Hữu N, sinh năm 2000.

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (Vắng mặt)

- **Bị đơn dân sự:** Công ty TNHH SX TM & DV P.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng L.

Địa chỉ: 473 đường L, phường T, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.(Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Võ Văn K, sinh năm 2002.

ĐKTT: số 618 khu phố 4, phường X, thành phố P, tỉnh B; tạm trú: ấp 1, xã P, huyện B, tỉnh Long An.(Có mặt)

Người đại diện hợp pháp: **Võ Văn T**, sinh năm 1965.

ĐKTT: số 618 khu phố 4, phường X, thành phố P, tỉnh Bình bì cáo T; tạm trú: ấp 1, xã P, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 15/12/2016, Võ Văn T có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00 có đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực lưu thông bên phải trên đường Số 1 trong Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp V, xã L, huyện B hướng QL1A đi đường Số 2. Đường Số 1 hai bên đường có hệ thống đèn chiếu sáng công cộng bật sáng, giữa tim đường có dải phân cách cứng cố định phân chia thành hai chiều đường riêng biệt, bị cáo T điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo rơ moóc đến đoạn mở dải phân cách và cách cổng Số 2 của Công ty thép V khoảng 90m nằm bên trái đường Số 1 theo hướng đi, bị cáo T mở đèn xi nhan bên trái và điều khiển xe chuyển hướng sang bên trái đường Số 1, rồi cho xe chạy ngược chiều với tốc độ khoảng 5km/h, bánh bên phải xe cách dải phân cách khoảng 1m. Khi đến Km 00⁺²⁰⁰, bị cáo T cho xe chuyển hướng sang trái để vào cổng Số 2 của Công ty thép V. Cùng lúc này hướng từ đường Số 2 đi QL1A có xe mô tô biển số 59D1-836.37 có đèn chiếu sáng phía trước có hiệu lực do Phạm Thanh H điều khiển chở Nguyễn Văn T ngồi phía trước, Nguyễn Hoàng N ngồi sau H và Lê Hữu N ngồi sau cùng, lưu thông bên phải trên đường Số 1 theo hướng đi, do khoảng cách quá gần H xử lý không kịp nên phần đầu xe mô tô biển số 59D1-836.37 do H điều khiển va chạm vào phần đầu xe ô tô đầu kéo, kéo rơ moóc do bị cáo T điều khiển tại vị trí sát mép lề phải theo hướng đi của xe Hải, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả Nguyễn Văn T bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy Tp. HCM đến ngày 21/12/2016 tử vong, còn Trần Hoàng N, **Phan Thanh H**, Lê Hữu N bị thương nhẹ nhưng từ chối giám định.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông bị cáo T tự ý điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00 chạy ngược chiều 1 đoạn, sau đó điều khiển xe quay trở lại hiện trường để che dấu hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 361/TT ngày 21/02/2016 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Long An, kết luận: nạn nhân Nguyễn Văn T tử vong do dập vỡ gan, đa chấn thương không đáp ứng với điều trị lâm sàng.

Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 23 giờ 50 phút ngày 15/12/2016 và sơ đồ dựng lại hiện trường, biên bản dựng lại hiện trường lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2016 do cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập thể hiện:

- Tai nạn giao thông xảy ra tại Km 00⁺²⁰⁰, đường số 1, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Đoạn đường được trải nhựa bằng phẳng cho 02 chiều xe chạy riêng biệt được ngăn cách bởi dải phân cách ở giữa, chiều đường hướng đường Số 2 – QL1A có chiều rộng là 7,56m.

Lấy cửa bên phải cổng Số 2 Công ty thép V làm điểm mốc và lấy mép đường bên phải chiều đường hướng đường Số 2 – QL1A làm chuẩn.

- Xe mô tô 59D1-836.37: ký hiệu (1) nằm ngã nghiêng sang phải, đầu xe hướng QL1A, trục sau xe đo đến giữa cửa bên phải cổng số 2 Công ty thép V là 5,50m, đo từ trục sau xe đến mép lề chuẩn là 2,70m, đo từ trục trước xe đến mép lề chuẩn là 2,40m.

- Xe ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00: ký hiệu (3) đầu xe hướng vào cửa bên phải cổng Số 2 Công ty thép V, đo từ trục trước bên trái đầu kéo vào mép lề chuẩn là 1,30m, đo từ trục trước bên trái đầu kéo đến trục trước xe (1) là 2,70m, đo từ trục sau bên trái xe đầu kéo mép lề chuẩn là 3m, đo từ trục sau bên trái rơ moóc vào mép lề chuẩn là 4,30m.

Biên bản khám xe mô tô biển số 59D1-836.37 thể hiện: Chấn bầm trước của xe bị tím bầm, mặt nạ trước của xe bị bể hoàn toàn, cụm đèn chiếu sáng phía trước của xe bị bể hoàn toàn, cổ xe bị gãy rời khỏi thân xe, mặt trước tay cầm bên trái xe bị trầy xước, gương chiếu hậu bên trái xe bị gãy rời khỏi xe, đầu tay cầm bên trái bị mài mòn, yếm chắn gió bên phải xe bị tím bầm, gác chân trước bên phải xe bị mài mòn và cong về sau, ốp mũ hong bên phải xe bị mài mòn tím bầm, ốp bộ phận giảm thanh bị mài mòn.

Biên bản khám xe ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00: cản bảo vệ phía trước của xe cong móp thủng vào trong, rộng 71cm, cao 27cm, sâu 20cm còn dính lại vết sơn màu xanh, mặt trước của xe cong móp thủng vào trong gãy rời các thanh chắn ga lăng có kích thước 104cm, cao 55cm và sâu 22cm.

Tại cáo trạng số 41/QĐ-KSĐT ngày 14-6-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Võ Văn T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị hại và gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng

Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00 và bị cáo thỏa bị cáo T bồi thường cho bà Lê Thị D đại diện gia đình bị hại Nguyễn Văn T với số tiền là 230.000.000đ, thỏa bị cáo T bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Phạm Thanh H số tiền 40.000.000đ, thỏa bị cáo T bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Trần Hoàng N số tiền 50.000.000đ, hiện đại diện gia đình của các bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59D1-836.37 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59D1-836.37 thuộc sở hữu của Phạm Thanh H, hiện CQĐT đã trả lại cho đại diện hợp pháp của H là chị Trần Thị D là phù hợp.

- ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe và 01 giấy chứng nhận đăng kiểm rơ moóc thuộc sở hữu của Công ty TNHH SXTM&DV P, hiện CQĐT đã trả lại cho ông Nguyễn Hoàng L đại diện ủy quyền của công ty là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Võ Văn T nên đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định Võ Văn T là người có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 23 giờ ngày 15/12/2016, Võ Văn T có giấy phép lái xe hạng FC, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00 lưu thông ngược chiều trên đường Số 1, Khu công nghiệp Vĩnh Lộc 2, ấp V, xã L, huyện B với tốc độ khoảng 5km/h. Khi đến km 00⁺²⁰⁰ bị cáo T cho xe chuyển hướng sang trái vào cổng Số 2 của Công ty thép V, cùng lúc này xe mô tô biển số 59D1-836.37 do Phạm Thanh H điều khiển chở Nguyễn Văn T ngồi phía trước, Nguyễn Hoàng N ngồi sau H và Lê Hữu N ngồi sau cùng, chạy theo hướng đường Số 2 đi QL1A, do khoảng cách gần H xử lý không kịp dẫn đến 2 xe va chạm. Hậu quả Nguyễn Văn T bị thương nặng đến ngày 21/12/2016 tử vong, còn Trần Hoàng N, **Phan Thanh H**, Lê Hữu N bị thương nhẹ nhưng từ chối giám định.

Hành vi của Võ Văn T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ.

Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo điều khiển xe chạy ngược chiều nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Nguyễn Văn T bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục xong hậu quả, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị hại và đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, một phần lỗi do bị hại chở quá người quy định, không đội mũ bảo hiểm. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Chủ xe ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00 và bị cáo thỏa bị cáo T bồi thường cho bà Lê Thị D đại diện gia đình bị hại Nguyễn Văn T với số tiền là 230.000.000đ, thỏa bị cáo T bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Phạm Thanh H số tiền 40.000.000đ, thỏa bị cáo T bồi thường chi phí điều trị thương tích cho Trần Hoàng N số tiền 50.000.000đ, hiện đại diện gia đình của các bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59D1-836.37 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59D1-836.37 thuộc sở hữu của Phạm Thanh H, hiện CQĐT đã trả lại cho đại diện hợp pháp của H là chị Trần Thị D là phù hợp.

- ô tô đầu kéo biển số 62C-014.66 kéo rơ moóc biển số 51R-115.00, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký rơ moóc, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm xe và 01 giấy chứng nhận đăng kiểm rơ moóc thuộc sở hữu của Công ty TNHH SXTM&DV P, hiện CQĐT đã trả lại cho ông Nguyễn Hoàng L đại diện ủy quyền của công ty là phù hợp.

- 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Võ Văn T nên đề nghị áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả lại cho bị cáo.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 01(một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02(hai) năm được tính từ ngày tuyên án ngày 07-7-2017.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Long An theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự hoàn trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Võ Văn T.

(Tang vật trên hiện Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đang tạm giữ).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKS huyện Bến Lức;
- THA huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng; Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Thành